

DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BÌNH DƯƠNG

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP LẠI GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**
của Cửa hàng xăng dầu Bình Dương

CHỦ CƠ SỞ

Kon Tum, tháng 08 năm 2024

Chương I

THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên chủ cơ sở: Doanh nghiệp tư nhân Bình Dương

- Địa chỉ văn phòng: 542 Hùng Vương, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở: (bà) Trần Thị Thiết ,
Chức vụ: Chủ Doanh nghiệp

- Điện thoại: 0603.863.780

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6100152511 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 25 tháng 05 năm 1999, cấp thay đổi lần 5 ngày 22 tháng 07 năm 2013.

2. Tên cơ sở: Cửa hàng xăng dầu Bình Dương

- Địa điểm cơ sở: 542 Hùng Vương, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Giấy xác nhận Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường số 23/PXN-MTg do Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 19 tháng 07 năm 2001.

- Quy mô của cơ sở:

+ Công suất thiết kế: Xăng 500m³/năm; dầu 400m³/năm.

+ Các hạng mục: Sân bê tông; Nền bể chứa; Mái che cột bơm (04 trụ bơm); Nhà làm việc, phòng nghỉ, kho; Bể cát, bể nước; Nhà vệ sinh. Tổng diện tích dự kiến xây dựng khoảng 415m².

+ Công trình cấp III; Số tầng tối đa 01 tầng.

Dự án đầu tư với quy mô, tổng mức đầu tư là: 1 tỷ đồng (*Bằng chữ: Một tỷ đồng*).

3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở:

3.1. Công suất hoạt động của cơ sở: Công suất thiết kế: Xăng 500m³/năm (dung tích bể chứa khoảng 30m³), dầu khoảng 400m³/năm (dung tích bể chứa khoảng 15m³).

3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở:

TT	Các hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Dung tích
1	Hệ thống thiết bị công nghệ			

1.1	Bồn chứa xăng sinh học E5	Bồn	01	(15m ³ /bồn)
1.2	Bồn chứa xăng A95	Bồn	01	(15m ³ /bồn)
1.3	Bồn chứa dầu DO	Bồn	02	(15m ³ /bồn)
1.4	Cột bơm xăng sinh học E5	Cột	01	
1.5	Cột bơm xăng A95	Cột	01	
1.6	Cột bơm dầu DO	Cột	02	
2	Hệ thống phòng cháy chữa cháy			
2.1	Hệ thống thu lôi tiếp địa chống sét	Hệ thống	01	
2.2	Bình chữa cháy xách tay loại MF8 8kg	Bình	03	
2.3	Bình chữa cháy xách tay loại MF4 4kg	Bình	02	
2.4	Bình chữa cháy xách tay CO ₂	Bình	03	
2.5	Bình chữa cháy xách tay loại MFZ 35kg	Bình	01	
2.6	Chăn chiên chữa cháy	Cái	05	
2.7	Bể chứa cát	Bể	01	1m ³
2.8	Bể chứa nước	Bể	01	1m ³
2.9	Nội quy tiêu lệnh PCCC	Bộ	04	
3.0	Biển cấm lửa, cấm hút thuốc	Bộ	04	

3.3. Sản phẩm của cơ sở: Bán buôn các sản phẩm như xăng, dầu DO, các loại mỡ, nhờn...).

4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở:

4.1. Nguồn nguyên liệu chính của dự án: Được nhập từ các nhà cung cấp có đầy đủ pháp nhân và uy tín cung cấp kèm theo các chứng từ pháp lý.

4.2. Nhu cầu về điện: Thiết bị tiêu thụ điện của Cửa hàng chủ yếu là điện dùng cho các cột bơm xăng dầu, máy nén để tạo áp lực nước rửa xe và điện chiếu sáng, lượng điện tiêu hao trung bình khoảng 400 kwh/tháng.

Nguồn cung cấp: điện lực thành phố Kon Tum

4.3. Nhu cầu về nước:

- Hiện tại cửa hàng đang sử dụng nguồn nước chính là nguồn nước giếng khoan tại Cửa hàng với lượng nước cấp khoảng 1 - 1,5 m³/ngày

- Nhu cầu sử dụng nước: Phục vụ sinh hoạt, tưới cây, vệ sinh nhà điều hành và sân bãi. Lượng nước tiêu thụ dự kiến: 1,5m³/ngày đêm.

+ Hệ thống thoát nước mưa: Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước mưa trong khu vực dự án.

+ Hệ thống thoát nước thải: Lượng nước thải phát sinh của dự án sẽ được xử lý sơ bộ, sau đó cho chảy ra hệ thống thoát nước trong khu vực.

4.4. Các loại máy móc, thiết bị: Được nhập từ các nhà cung cấp có đầy đủ pháp nhân và uy tín cung cấp kèm theo các chứng từ pháp lý.

4.5. Thông tin viễn thông: Đã có điện thoại, internet của các nhà cung cấp dịch vụ lớn của Việt Nam như VNPT, Viettel, FPT ...chạy qua khu vực dự án.

4.6. Các hạng mục công trình của dự án:

a. Các hạng mục chính:

TT	Loại hình	Đơn vị	Số lượng
I	Kho chứa xăng, dầu. Gồm:	Kho	1 (60 m ³)
1.1	Bồn chứa xăng sinh học E5	Bồn	1 (15m ³ /bồn)
1.2	Bồn chứa xăng A95	Bồn	1 (15m ³ /bồn)
1.3	Bồn chứa dầu DO	Bồn	2 (15m ³ /bồn)
II	Trạm cấp phát xăng, dầu. Gồm:	Trạm	1 (gồm 4 cột bơm)
2.1	Cột bơm xăng sinh học E5	Cột	1
2.2	Cột bơm xăng A95	Cột	1
2.3	Cột bơm dầu DO	Cột	2

b. Máy móc, thiết bị

TT	Các hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Dung tích
----	--------------	--------	----------	-----------

1	Hệ thống thiết bị công nghệ			
1.1	Bồn chứa xăng sinh học E5	Bồn	01	(15m ³ /bồn)
1.2	Bồn chứa xăng A95	Bồn	01	(15m ³ /bồn)
1.3	Bồn chứa dầu DO	Bồn	01	(15m ³ /bồn)
1.4	Cột bơm xăng sinh học E5	Cột	01	
1.5	Cột bơm xăng A95	Cột	01	
1.6	Cột bơm dầu DO	Cột	02	
2	Hệ thống phòng cháy chữa cháy			
2.1	Hệ thống thu lôi tiếp địa chống sét	Hệ thống	01	
2.2	Bình chữa cháy xách tay loại MF8 8kg	Bình	03	
2.3	Bình chữa cháy xách tay loại MF4 4kg	Bình	02	
2.4	Bình chữa cháy xách tay CO ₂	Bình	03	
2.5	Bình chữa cháy xách tay loại MFZ 35kg	Bình	01	
2.6	Chăn chiên chữa cháy	Cái	05	
2.7	Bể chứa cát	BỂ	01	1m ³
2.8	Bể chứa nước	BỂ	01	1m ³
2.9	Nội quy tiêu lệnh PCCC	Bộ	04	
3.0	Biển cấm lửa, cấm hút thuốc	Bộ	04	
3.1	Thùng cát	Thùng	02	100 lít/thùng

Chương II
SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH,
KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

1. Về sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch:

- Cửa hàng xăng dầu Bình Dương thuộc Doanh nghiệp tư nhân Bình

Dương Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum cấp giấy phép xây dựng số 93/GP-XD ngày 21/11/2001.

+ Chỉ giới xây dựng: Chân công trình (tính từ tim cột bơm) cách đường Quốc lộ 14 là 23,5m.

+ Chiều cao sàn (trần) tầng 1 là 3,6m, và chiều cao ban công (sảnh) tầng 1 là 3,3m so với cao độ nền.

- Đã được UBND tỉnh Kon Tum quyết định phê duyệt điểm đầu nối vào đường Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Kon Tum tại Km1527+620 (bên trái tuyến) số 162/QĐ-UBND ngày 28/3/2024.

2. Về sự phù hợp của dự án đầu tư với khả năng chịu tải của môi trường: có khả năng chịu được các tác động trực tiếp bởi dự án.

Chương III

KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải:

1.1. Thu gom, thoát nước mưa:

Lượng nước mưa chảy tràn qua khu vực cuốn theo đất, cát, đá vụn nên Cửa hàng sẽ có các biện pháp xử lý như sau: Nước mưa trên mái theo các rãnh và ống thu gom trên mái chảy tràn qua bề mặt của Cửa hàng và có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc trước khi thải ra ngoài khu vực Cửa hàng; Sân bãi khu vực Cửa hàng toàn bộ được bê tông hóa.

1.2. Thu gom, thoát nước thải:

a. Đối với nước thải sinh hoạt:

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực nhà vệ sinh, khu tắm giặt phục vụ nhân viên và khách hàng đến mua bán xăng, dầu. Hàng ngày, Cửa hàng có khoảng 2 công nhân làm việc trực tiếp và khoảng 10 lượt khách ra vào có nhu cầu vệ sinh. Nhu cầu sử dụng nước hàng ngày khoảng 1,0 m³/ngày/đêm (tiêu chuẩn 100lít/người). Như vậy lượng nước thải khoảng 0,8 m³/ ngày (bằng 80% lượng nước cấp). Thành phần chủ yếu của nước thải sinh hoạt bao gồm các chất như: TSS, tổng Nitơ, tổng P, BOD, COD, Coliform, E.Coli với nồng độ tương đối cao. Vì vậy nếu không có biện pháp xử lý hiệu quả sẽ gây ảnh hưởng đến môi trường nước đặc biệt là nước ngầm.

Bảng: Tải lượng chất bẩn cho một người trong ngày đêm

STT	Chất gây ô nhiễm	Tải lượng (g/người/ngày.đêm)	Nồng độ các chất ô nhiễm (mg/L)
1	BOD ₅	45 - 54	562.5 – 675
2	COD	72 - 102	900 – 1275

3	TSS	70 - 145	875 – 1815.1
4	N- NH ₄ ⁺	2.4 - 4.8	30 – 60
5	Dầu mỡ phi khoáng	10 - 30	125 – 375
6	Tổng N	6 - 12	75 – 150
7	Tổng P	0.8 - 4	10- 50

b. Đối với nước thải sản xuất:

Định kỳ Cửa hàng sẽ tiến hành bảo dưỡng hệ thống bể chứa, đường ống như: súc rửa bể chứa xăng dầu, kiểm tra các điểm nối, kiểm tra phát hiện các sự cố... Quá trình súc rửa bể chứa xăng dầu sẽ sinh ra một lượng nước thải nhiễm xăng dầu đáng kể. Bên cạnh đó còn một lượng nước rửa các dụng cụ thiết bị nhiễm dầu, nước rửa sàn nhà...Ngoài ra, một lượng nước mưa chảy tràn qua khu vực cửa hàng kéo theo một lượng nhỏ xăng dầu vào nguồn nước. Nước thải nhiễm dầu nếu không có biện pháp xử lý sẽ gây ô nhiễm môi trường đất, môi trường nước.

1.3. Xử lý nước thải:

a. Đối với nước thải sinh hoạt:

- Xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn, nguyên tắc hoạt động: Ngăn đầu tiên có chức năng tách cặn ra khỏi nước thải. Cặn lắng ở dưới bể được hút ra theo định kỳ để đưa đi xử lý. Sau đó, nước thải và cặn lơ lửng theo dòng chảy sang ngăn thứ hai, ở ngăn này cặn tiếp tục được lắng xuống đáy, nước được vi sinh yếm khí phân hủy, làm sạch các chất hữu cơ trong nước. Sau đó, nước chảy sang ngăn thứ ba để lắng toàn bộ sinh khối cũng như cặn lơ lửng còn lại trong nước thải. Nước thải sau khi qua hệ thống xử lý bể tự hoại được chuyển sang giếng thấm và ngấm vào đất. (Được bố trí dưới đất, sát nhà vệ sinh).

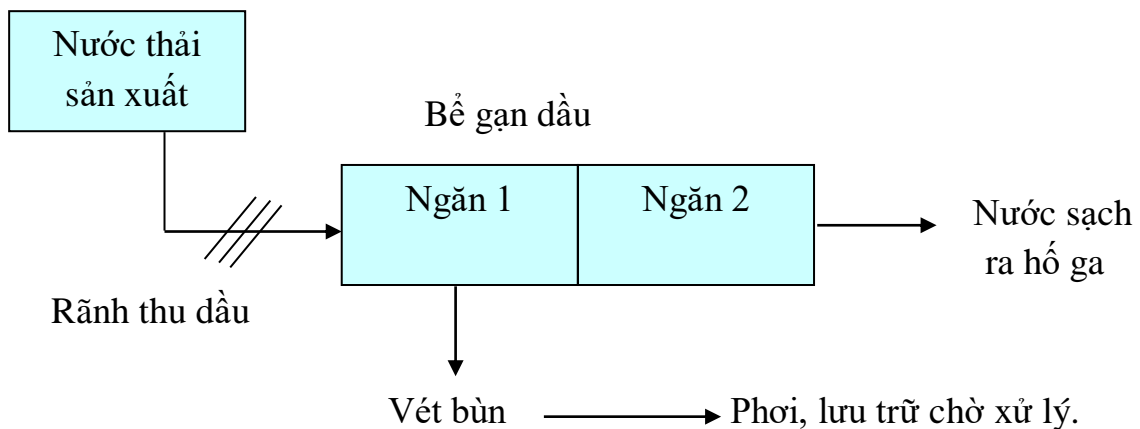
- Khi hầm của bể tự hoại chứa đầy thì Chủ dự án sẽ thuê đơn vị có chức năng hút bùn, xử lý, đảm bảo không phát tán mùi hôi ra môi trường bên ngoài cửa hàng.

b. Đối với nước thải sản xuất:

Định kỳ Cửa hàng sẽ tiến hành bảo dưỡng hệ thống bể chứa, đường ống như: súc rửa bể chứa xăng dầu, kiểm tra các điểm nối, kiểm tra phát hiện các sự cố... Quá trình súc rửa bể chứa xăng dầu sẽ sinh ra một lượng nước thải nhiễm xăng dầu đáng kể. Bên cạnh đó còn một lượng nước rửa các dụng cụ thiết bị nhiễm dầu, nước rửa sàn nhà...Ngoài ra, một lượng nước mưa chảy tràn qua khu vực cửa hàng kéo theo một lượng nhỏ xăng dầu vào nguồn nước. Nước thải nhiễm dầu nếu không có biện pháp xử lý sẽ gây ô nhiễm môi trường đất, môi trường nước.

Lượng nước thải do rửa nền nhà, rửa xe và phương tiện vào mua hàng. Toàn bộ lượng nước thải phát sinh trong quá trình này được thu gom qua mương, rãnh gạn dầu (kích thước miệng rãnh $0,45 \times 17,5\text{m}$, kích thước đáy rãnh $0,25 \times 17,5\text{m}$) và đường ống dẫn thoát nước thải sản xuất trước Cửa hàng và hai bên về bể gạn dầu trước khi thải ra ngoài (Bể gạn dầu có kích thước $0,8 \times 2,5\text{ m}$ và được bố trí ở phía trước cửa hàng gần đường Hồ Chí Minh) sau khi nước thải sản xuất qua bể gạn dầu sẽ được đưa về hố ga được bố trí bên lề đường đường Hồ Chí Minh (kích thước mỗi hố ga: $1,4 \times 1,4 \times 2\text{m}$). Mỗi tháng vét dầu mỡ và bùn cát một lần, lượng dầu mỡ, bùn cặn thu gom sẽ được lưu trữ vào thùng đựng chất thải nguy hại theo đúng quy định và hợp đồng với đơn vị có chức năng tiến hành thu gom và xử lý.

Sơ đồ hệ thống bể gạn dầu như sau:



Nguyên tắc chung của hệ thống bể gạn dầu là nước từ phía trên và từng ngăn qua ống cong (nước chảy từ dưới lên) để lớp dầu nổi trên bề mặt được giữ lại và định kỳ vớt dầu trên bề mặt và cát ở đáy bể.

* Thuyết minh hệ thống: Bể gạn dầu gồm 2 ngăn. Nước thải sản xuất và nước mưa chảy tràn qua song rãnh thu dầu và được dẫn vào ngăn thứ nhất, tại đây cát lắng xuống và dầu trên mặt được giữ lại. Nước tương đối trong và có lẫn ít dầu chảy qua ngăn thứ 2, tại ngăn này nước sẽ chảy qua đường ống dẫn ra cống thoát nước của khu vực.

Thể tích của hệ thống đạt 2m^3 (mỗi ngăn 1m^3).

Chất thải từ quá trình xử lý: Ở ngăn thứ 1 và ngăn thứ 2 sẽ có bùn lắng và phần dầu mỡ nổi lên trên mặt. Khoảng 1 tuần 1 lần, tiến hành nạo vét bùn cát và lấy dầu mỡ ở ngăn thứ 1; Khoảng 2 tuần 1 lần tiến hành ở ngăn thứ 2.

- Hệ thống bồn chứa xăng dầu tại Cửa hàng được thiết kế 03 bồn ($30\text{m}^3/\text{bồn}$), được chôn ngầm dưới lòng đất và có nắp đậy kín để không cho nước mưa chảy vào bồn chứa. Hạn chế tối đa việc xúc rửa bồn chứa (chỉ xúc rửa

khi có nhu cầu thay đổi mặt hàng chứa trong bồn nên tần suất xúc rửa rất thấp) và thuê đơn vị có chức năng để thi công xúc rửa.

* Quy cách bồn chứa xăng dầu chôn ngầm dưới lòng đất:

- Loại bồn trụ chứa xăng dầu lắp ngầm dưới lòng đất;

- Vật liệu: Bồn thép 30m³ bên ngoài bọc 1 lớp thủy tinh + 2 lớp nhựa đường; sơn chống gỉ ống nhập D 90, ống xuất D 49.

- Kích thước của bồn: LxD = 6000 mm x 2530 mm. Thân và đáy bồn làm bằng thép tấm dày 5 mm. Nắp và vành cổ bồn dày 6mm, cổ bồn: DY = 500mm.

* Quy trình súc rửa bể chứa xăng dầu:

- Vật tư chuẩn bị cho việc làm sạch bể:

+ Các thùng phuy chứa nước nhiễm xăng dầu 200 lít có nắp đậy;

+ Thùng đựng rác thải nguy hại;

+ Phuy chứa dầu 200 lít chứa xăng dầu tồn trong bồn (nếu có);

+ Giẻ lau;

+ Nước sạch: Lấy từ nguồn nước tại Cửa hàng;

+ Chổi, hốt rác và các vật tư để đấu nối đường ống máy bơm, dẫn nước.

Chú ý: Hết ca làm việc phải chuyển tất cả vào trong nhà kho.

- Xúc rửa bồn: Tiến hành tháo nắp bồn

+ Dùng bơm màng 25 DP + bình lọc (3 bình) + máy nén khí 5HP: Tiến hành hút lọc tuần hoàn lượng nhiên liệu trong bồn

+ Trong quá trình hút khi nào tắc lọc tiến hành thay giấy lọc và lưới lọc

+ Trong thời gian thi công cấm tuyệt đối phát tia lửa trần

+ Vết sạch bùn, cát, các tạp chất, nước nhiễm dầu trong bồn chứa xăng dầu, chứa tạm trong các thùng đậy nắp 200 lít sau đó vận chuyển đi xử lý theo quy định về xử lý chất thải rắn và nhiễm xăng dầu.

2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải:

* Bụi: Nguồn phát sinh bụi chủ yếu do hoạt động mua bán, ra vào của các phương tiện giao thông. Bụi phát tán vào môi trường xung quanh khu vực kinh doanh nếu vượt mức quy định sẽ gây ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân và người dân xung quanh khu vực.

* Khí thải: Đối với quá trình kinh doanh xăng dầu thì nguồn gây ô nhiễm môi trường không khí chủ yếu là hơi xăng dầu, khí thải từ các phương tiện giao thông và từ máy phát điện dự phòng (nếu hoạt động). Cụ thể như sau:

+ Khói thải từ các phương tiện giao thông: Do đặc thù của Cửa hàng bán xăng dầu nên ảnh hưởng của khói thải từ các phương tiện giao thông ra vào để xuất, nhập nhiên liệu là chủ yếu. Thành phần chủ yếu của khí thải do các phương tiện giao thông phát thải ra là CO, NO_x, SO_x...

+ Hơi xăng dầu phát tán vào môi trường không khí từ hoạt động nhập, phân phối xăng dầu, thành phần chủ yếu của hơi xăng dầu là H₂S, VOC

+ Máy phát điện dự phòng sẽ hoạt động khi có sự cố mất điện trên đường dây mạng lưới điện, máy sử dụng dầu DO và tiêu tốn khoảng 1,0 L/h nếu máy hoạt động 50% công suất và 1,4 L/h nếu máy hoạt động 100% công suất. Quá trình hoạt động sẽ phát sinh các khí thải như: CO, SO₂... làm ảnh hưởng đến sức khỏe của nhân viên làm việc tại cây xăng cũng như ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Chủ dự án sẽ có biện pháp như sau:

- Xây dựng tường rào bao quanh; Sân bãi được bê tông hóa;
- Thường xuyên phun nước tưới khu vực sân của cửa hàng vào mùa khô;
- Bồn chứa xăng dầu được đặt dưới lòng đất;
- Bố trí hợp lý, thông thoáng chỗ để xe của khách hàng và cán bộ, nhân viên tại Cửa hàng;
- Chủ dự án sẽ lắp đặt hệ thống thu hồi hơi xăng dầu trở lại xe chở xăng dầu;
- Các phương tiện giao thông vào Cửa hàng để nhập nhiên liệu đề nghị dừng xe, tắt máy để hạn chế bụi và khí thải;
- Thường xuyên quét dọn, phun nước xung quanh Cửa hàng để đảm bảo mặt bằng luôn thông thoáng, sạch sẽ để giảm bụi;
- Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị (Cột bơm xăng, dầu) tần suất 02 lần/ tháng, với quy trình bảo dưỡng như sau:

+ Bảo dưỡng bên ngoài: Xịt rửa vỏ cột bơm bằng nước và xà phòng, lau khô. Dùng giẻ ẩm lau chùi vỏ cột bơm sạch sẽ, dùng giấy báo và băng dính dán kín các phần màn hình, bàn phím, máy cột bơm và sau cùng lắp lại vỏ cột bơm.

- Đối với quá trình vận hành xuất, nhập hàng: Trong hoạt động cấp phát xăng, dầu chất gây ô nhiễm chủ yếu là hơi xăng dầu. Do đó, Chủ dự án sẽ áp dụng một số biện pháp sau:

+ Quá trình nhập, xuất xăng dầu luôn ở trạng thái nhúng chìm vòi bơm, đảm bảo đầu vào của bơm luôn nằm dưới bề mặt chất lỏng;

+ Rút ngắn thời gian trong quá trình cấp phát xăng, dầu.

3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

3.1. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

Phát sinh từ các hoạt động thường ngày của cán bộ công nhân viên và khách hàng, bao gồm: Rác thải sinh hoạt dễ phân hủy (thực phẩm dư thừa, cặn bã từ thực phẩm ...) và có thể tái sinh (chai nhựa, bao bì, giấy ...) và rác thải tổng hợp (khăn giấy lau, túi nhựa, cao su ...). Tổng lượng chất thải rắn phát sinh khi thực hiện dự án khoảng 04 kg/ngày.

- Thu gom tự xử lý tái chế hoặc tái sử dụng;
- Thuê đơn vị có chức năng để xử lý;
- Bố trí 01 thùng rác loại 50 lít tại khu vực nhà làm việc và thùng 200 lít tại khu vực xung quanh Cửa hàng;
- Sau mỗi ngày nhân viên dọn dẹp vệ sinh và tập kết tất cả rác thải tại 01 thùng chứa 200 lít có nắp đậy;
- Đối với chất thải không thể tái chế: Cửa hàng đã tiến hành hợp đồng với Trung tâm môi trường và Dịch vụ đô thị huyện Đắk Hà để thu gom chất thải sinh hoạt hằng ngày nên ảnh hưởng của loại chất thải này là không có.

3.2. Đối với chất thải rắn công nghiệp:

Chất thải hữu cơ: Bao gồm các loại vật liệu hữu cơ như gỗ, giấy, thức ăn. Các loại chất thải này có khả năng phân hủy tự nhiên.

Chất thải không hữu cơ: Bao gồm các loại chất thải không thể tự phân hủy như kim loại, gốm sứ, nhựa.

Chất thải tái chế: Bao gồm các loại chất thải có khả năng tái chế mà không cần qua nhiều khâu xử lý như giấy, kim loại, thủy tinh, nhựa. Quá trình tái chế chất thải giúp giảm thiểu việc xả thải ra môi trường.

Tổng lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh khi thực hiện dự án khoảng 03 kg/ngày.

- Thu gom tự xử lý tái chế hoặc tái sử dụng;
- Thuê đơn vị có chức năng để xử lý;
- Bố trí 01 thùng rác loại 50 lít tại khu vực nhà làm việc và thùng 200 lít tại khu vực xung quanh Cửa hàng;
- Sau mỗi ngày nhân viên dọn dẹp vệ sinh và tập kết tất cả rác thải tại 01 thùng chứa 200 lít có nắp đậy;
- Đối với chất thải không thể tái chế: Cửa hàng đã tiến hành hợp đồng với Trung tâm môi trường và Dịch vụ đô thị huyện Đắk Hà để thu gom chất thải sinh hoạt hằng ngày nên ảnh hưởng của loại chất thải này là không có.

4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở chủ yếu là dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu nhớt, bóng đèn huỳnh quang hỏng, hộp mực in hỏng, vỏ đựng hộp nhớt thải, pin, ắc quy thải, thiết bị chứa xăng, dầu ... Tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở khoảng 05 kg/tháng.

Bảng: Thành phần và khối lượng CTNH phát sinh

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Mã CTNH
1	Bóng đèn huỳnh quang	Rắn	16 01 06
2	Dầu nhớt thải	Rắn	16 06 01
3	Giẻ lau nhiễm dầu	Rắn	18 02 01
4	Vỏ hộp đựng nhớt thải các loại	Rắn	18 01 02
5	Thiết bị chứa xăng, dầu	Rắn	
6	...		

- Cửa hàng sẽ phân loại, lưu trữ tại khu vực riêng hợp lý;

- Bố trí thùng đựng chất thải nguy hại loại 50 lít đúng với vị trí quy định;

- Hiện tại trên địa bàn tỉnh chưa có đơn vị nào xử lý được chất thải nguy hại nên Công ty sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng ở tỉnh khác để thu gom và xử lý theo quy định.

5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn phát sinh từ các phương tiện giao thông ra vào Cửa hàng, tiếng ồn và độ rung có tác động lớn đối với sức khỏe con người gây cảm giác khó chịu, mệt mỏi, làm giảm năng suất lao động. Mức ồn của một số phương tiện giao thông được trình bày trong bảng sau:

Bảng: Mức ồn của các phương tiện giao thông

STT	Loại xe	Tiếng ồn (dBA) Khoảng cách 1.5m	QCVN 26:2010/BTNMT
1	Xe du lịch	77	70
2	Xe bus mini	84	
3	Xe thể thao	91	
4	Xe vận tải	93	
5	Xe mô tô 4 kỳ	94	
6	Xe mô tô 2 kỳ	80	

Nguồn: Sổ tay đánh giá Tổng cục môi trường

So với quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn quốc gia về tiếng ồn, mức ồn của các phương tiện giao thông đều vượt quy chuẩn cho phép đối với khu dân cư.

Ngoài ra, tiếng ồn, độ rung còn phát sinh do hoạt động của máy phát điện, máy bơm nước, máy nén tạo áp lực nước rửa xe...Chủ dự án có biện pháp như sau:

- Quy định tốc độ xe, máy móc khi hoạt động trong khu vực nhà máy;
- Điều tiết lượng xe lưu thông vào trạm xăng, tránh tiếng ồn cục bộ;
- Tuyên truyền khách hàng hạn chế nổ máy trong thời gian mua xăng, dầu;
- Định kì bảo dưỡng thiết bị;
- Cách âm để giảm tiếng ồn
- Trồng cây xanh xung quanh khu vực, sân bãi nhằm hạn chế tiếng ồn phát ra ngoài;
- Nhắc nhở các chủ phương tiện khi đi vào khu vực Cửa hàng không bóp còi, giảm ga hoặc tắt máy nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất tiếng ồn do các phương tiện gây ra;
- Bố trí điện tích mặt bằng sân bãi rộng rãi, thông thoáng nhằm tránh tình trạng các xe chen chúc nhau trong những thời điểm nhiều xe vào nhập và tiếp xăng dầu cùng lúc.

6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

Kinh doanh xăng dầu luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro môi trường mà hậu quả của nó khó có thể lường trước được như: sự cố cháy nổ, sự cố rò rỉ xăng dầu...Thông thường các sản phẩm xăng dầu khi gặp nhiệt độ không khí bên ngoài tăng cao sẽ tạo áp suất bên trong các bồn chứa, vì vậy dễ dàng tạo với không khí một hỗn hợp cháy nổ. Chỉ cần một tia lửa điện, sấm sét... cũng dễ xảy ra cháy nổ trong kho chứa nhiên liệu.

Sự cố rò rỉ xăng dầu từ các bồn chứa, ống dẫn là hiện tượng dễ xảy ra vì theo thời gian dài những bồn chứa, ống dẫn bằng thép thường bị rỉ, nhiên liệu sẽ thấm dần ra ngoài môi trường. Ngoài ra nếu kiểm soát không tốt thì có thể xảy ra sự cố tràn nhiên liệu trong quá trình nhập nhiên liệu vào bồn chứa. Các sự cố này vừa gây thất thoát nhiên liệu, vừa làm cho xăng dầu chảy, ngấm vào đất gây ô nhiễm đất, nước ngầm và làm ảnh hưởng xấu đến con người và môi trường.

Để giảm thiểu các sự cố có khả năng xảy ra, chủ dự án đã tiến hành các biện pháp giảm thiểu như sau:

6.1. Phòng chống cháy nổ:

- Các hạng mục công trình được bố trí cách nhau theo đúng cự ly an toàn phòng chống cháy nổ theo quy phạm thiết kế kho xăng dầu hiện hành.

- Cửa hàng thường xuyên bảo dưỡng hệ thống điện phục vụ cho việc cấp phát và kinh doanh tại đây, không để xảy ra hiện tượng rò và phóng tia lửa điện tại các vị trí kết nối.

- Các máy móc, thiết bị làm việc ở nhiệt độ và áp suất cao sẽ có hồ sơ, lý lịch được kiểm tra, đăng kiểm định kỳ tại cơ quan có chức năng. Các thiết bị này sẽ được lắp đồng hồ đo nhiệt độ, áp suất, mức dung dịch trong thiết bị...nhằm giám sát các thông số kỹ thuật.

- Treo bảng cấm các hoạt động phát lửa trong khu vực kinh doanh như hút thuốc, cầm lửa...

- Có nội quy hướng dẫn phòng cháy chữa cháy (1 bộ tiêu lệnh PCCC) đặt trước khu vực cấp phát xăng dầu.

- Trang bị đầy đủ trang thiết bị phòng chữa cháy gồm: bình bọt MFZ – 35, MFZ – 8, MFZ – 4, bình CO₂, hệ thống chặn, bể nước, cát...

- Khi có sự cố cháy nổ xảy ra phải tìm mọi biện pháp chữa cháy có tại Cửa hàng và liên hệ ngay với Phòng cảnh sát phòng cháy và chữa cháy gần nhất để được hỗ trợ chữa cháy.

- Thường xuyên cử công nhân tham gia lớp tập huấn phòng cháy, chữa cháy do công an tỉnh tổ chức.

6.2. Giải pháp chống sét và an toàn về điện

- Hàng năm chủ sự án sẽ điều lập kế hoạch phòng chống cháy nổ cho Cửa hàng.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống đường dây điện từ Cửa hàng đến các phụ tải, độ cách điện của các phụ tải, tình trạng của các hệ thống bao che điện, hệ thống nối không, nối đất và các thiết bị ngắt mạch bảo vệ.

- Lắp đặt hệ thống thu lôi tiếp địa chống sét cho Cửa hàng và bồn chứa xăng dầu.

6.3. Sự cố tràn dầu, rò rỉ nhiên liệu:

- Để đề phòng hiện tượng rò rỉ xăng dầu Cửa hàng đã áp dụng biện pháp chống rò rỉ tại các bồn bằng thép.

- Đảm bảo nhiên liệu ở mức ổn định cao trong bồn chứa nhiên liệu, thường xuyên giám sát bồn chứa nhiên liệu, các điểm nối, ống nối để kịp thời phát hiện sự cố.

6.4. An toàn lao động:

Công tác đảm bảo an toàn lao động luôn được cửa hàng đặt lên hàng đầu nhằm bảo vệ tốt sức khỏe của nhân viên làm việc tại đây. Để thực hiện được nhiệm vụ này Cửa hàng sẽ thực hiện tốt các nội dung sau:

- Mỗi nhân viên đều được trang bị mũ, giày, găng tay và khẩu trang để làm việc.
- Cử nhân viên tham dự tập huấn về an toàn lao động để phòng tai nạn xảy ra.
- Giáo dục ý thức, tác phong lao động và thực hiện nghiêm chỉnh nội quy phòng cháy chữa cháy cho các nhân viên.

Chương IV

NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

I. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của công nhân.
- Nước thải sản xuất: Nước thải rửa nền nhà, rửa xe và phương tiện xuất nhập bảo quản xăng dầu.
- Nước mưa chảy tràn.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

- Nước thải sinh hoạt được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn và thấm vào đất trong khu vực dự án.
- Nước thải sản xuất: Thu gom qua mương, rãnh gạn dầu và đường ống dẫn thoát nước thải sản xuất trước Cửa hàng và hai bên về bể gạn dầu, sau khi nước thải sản xuất qua bể gạn dầu sẽ được đưa về hố ga.
- Nước mưa trên mái theo các rãnh và ống thu gom trên mái chảy tràn qua bề mặt của Cửa hàng và có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc trước khi thải ra ngoài khu vực Cửa hàng.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Vị trí: 542 Hùng Vương, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 1 m³/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải:

- Hệ thống mương dẫn nước thải sau xử lý đến vị trí bể gạn dầu và đưa về hố ga.
- Phương thức xả tại vị trí xả nước thải vào đất: sau khi nước thải sản xuất qua bể gạn dầu sẽ được đưa về hố ga được bố trí bên lề đường đường Hồ Chí Minh.

2.3.2. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 29:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

II. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải:

1. Nguồn phát sinh khí thải:

- Khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào tiếp nhiên liệu và nhập nhiên liệu.

- Khí thải từ quá trình bốc hơi xăng dầu do hoạt động nhập và phân phối xăng dầu.

- Bụi phát sinh từ hoạt động bốc dỡ nguyên vật liệu tại khu vực dự án.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:

2.1. Vị trí xả khí thải: Trong khu vực dự án.

2.2. Lưu lượng xả khí thải:

2.2.1. Phương thức xả khí thải: Liên tục (24 giờ).

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và các Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với bụi, khí thải.

- QCVN 26:2010/BTNMT: Giới hạn tối đa cho phép tiếng ồn trong khu vực công cộng và dân cư (theo mức âm tương đương);

- QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí

III. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung từ các trụ bơm khi bơm xăng, dầu; Phương tiện giao thông ra vào tiếp nhiên liệu và nhận nhiên liệu.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung: Trong khuôn viên Cửa hàng.

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn. Độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung. Cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Giá trị giới hạn theo quy chuẩn	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
-----------	--	-----------------------------------	----------------

	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	
1	55	45	6 tháng/lần
2	70	55	
3	85		
			Khu vực đặc biệt
			Khu vực thông thường
			Khu vực làm việc (xưởng sản xuất)

3.2. Độ rung:

TT	QCVN 27:2010/BTNMT Thời gia áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	60	55	6 tháng/lần	Khu vực đặc biệt
2	70	60		Khu vực thông thường

IV. Nội dung đề nghị cấp phép đối với chất thải:

1. Khối lượng chất, chủng loại chất thải phát sinh.

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

Chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở chủ yếu là dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu nhớt, bóng đèn huỳnh quang hỏng, hộp mực in hỏng, vỏ đựng hộp nhớt thải, pin, ắc quy thải ... Tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở khoảng 05 kg/tháng.

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

Các loại can, thùng giấy, bao bì, chai lọ đựng thải ... Tổng lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trong khuôn viên Cửa hàng khoảng 02 kg/ngày

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Khoảng 04 kg/ngày.

2. Vị trí phát sinh chất thải: Trong khuôn viên Cửa hàng

3. Thực hiện việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

3.1. Chất thải nguy hại:

- Bố trí các thùng và khu vực chứa chất thải nguy hại.
- Thực hiện lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại theo hướng dẫn của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Sau một thời gian khi đủ số lượng sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý chất thải nguy hại.

3.2. Chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Bố trí 01 thùng rác loại 50 lít tại khu vực nhà làm việc và thùng 200 lít tại khu vực xung quanh Cửa hàng.
- Sau mỗi ngày nhân viên dọn dẹp vệ sinh và tập kết tất cả rác thải tại 01 thùng chứa 200 lít có nắp đậy.
- Đối với chất thải không thể tái chế: Hợp đồng với cơ quan có chức năng tiến hành thu gom và xử lý.

V. Thực hiện phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tai nạn lao động.
- Khu vực chứa nhiên liệu (xăng, dầu ...) có nền cao hơn so với khu vực xung quanh hoặc đào rãnh thoát nước để chống mưa ngập.
- Hạn chế tồn trữ về lượng, cách ly các nguồn dễ phát sinh cháy, nổ như: lửa, chập điện, hàn điện, đun nấu tại dự án, hút thuốc lá, ...
- Xây dựng phương án phòng chống cháy nổ, nội quy an toàn cháy, nổ trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt theo quy định,
- Thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy. Bố trí bình cứu hoả cầm tay ở vị trí thích hợp để thuận tiện cho công tác chữa cháy và luôn kiểm tra để đảm bảo luôn trong tình trạng sẵn sàng.
- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan khi có sự cố xảy ra

Chương V

KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước ngầm.

ST T	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	QCVN 09:2015-MT/BTNMT
1	pH		6,48	5,5 – 8,5
2	Độ cứng	mg/l	75,9	300
3	Fe tổng		< 0,027	5
4	COD (KMnO ₄)		< 1,59	4
5	Dầu mỡ khoáng		KPH	-

			(MDL=0,3)	
6	Coliforms	CFU/100 mL	KPH (MDL=2)	3

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện
- QCVN 09:2015-MT/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất.
- Dấu -: Không quy định.

2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với bụi, khí thải.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 26:2010/BTNMT QCVN 05:2013/BTNMT
I	Yếu tố vi khí hậu và tiếng ồn			
1	Độ ẩm	%	59,3	-
2	Nhiệt độ	°C	32,7	-
3	Tốc độ gió	m/s	0,4	-
4	Độ ồn	dBA	66,5	70
II	Bụi và khí độc			
5	Bụi lơ lửng	µg/m ³	63,1	300
6	SO ₂	µg/m ³	32,2	350
7	CO	µg/m ³	KPH (MDL=2.975)	30.000

Ghi chú:

- QCVN 26:2010/BTNMT: Giới hạn tối đa cho phép tiếng ồn trong khu vực công cộng và dân cư (theo mức âm tương đương)
- QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.
- Dấu-; Không quy định.

Chương VI**CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ**

1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải: Dự án không thuộc vận hành thử nghiệm

2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật.

2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ:

a. Quan trắc môi trường không khí xung quanh:

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, bụi lơ lửng, tiếng ồn, SO₂, NO₂.

- Vị trí giám sát: 01 mẫu lấy tại khu vực dự án.

- Tần suất thu mẫu và phân tích: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 26:2010/BTNMT: Giới hạn tối đa cho phép tiếng ồn trong khu vực công cộng và dân cư (theo mức âm tương đương);

+ QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

b. Quan trắc môi trường nước thải:

- Thông số giám sát: pH, TSS, COD, Dầu mỡ khoáng.

- Vị trí giám sát: 01 mẫu lấy tại bể gạn dầu trong khuôn viên dự án.

- Tần suất thu mẫu và phân tích: 06 tháng /lần

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 29:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

c. Quan trắc chất thải rắn bao gồm chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại: Nội dung này công ty tự giám sát, không thuê lấy mẫu.

3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hằng năm: Kinh phí của doanh nghiệp hằng năm bỏ ra để thực hiện.

Chương VII KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ

Đơn vị thực hiện tốt các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ môi trường cũng như các yêu cầu của thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường. Từ khi đi vào hoạt động đến nay không có đơn thư khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân nào về vấn đề ô nhiễm môi trường.

Chương VIII CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ

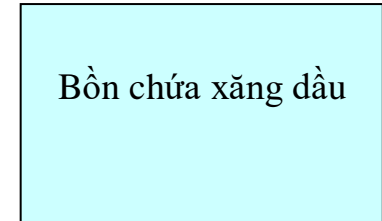
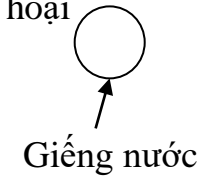
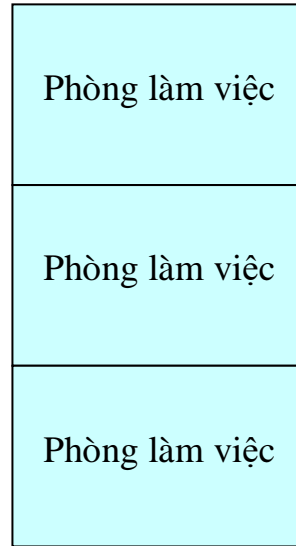
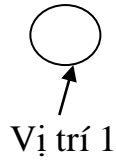
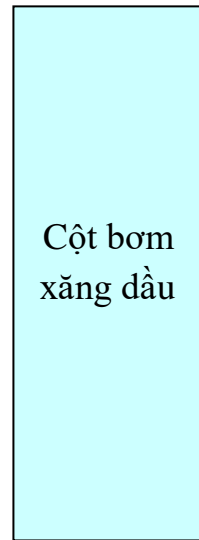
Chúng tôi cam kết đảm bảo về độ trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu được nêu trong các tài liệu nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

PHỤ LỤC BÁO CÁO

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
- Giấy phép xây dựng;
- Giấy xác nhận Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường số 23/PXN-MTg do Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 19 tháng 07 năm 2001.
- Quyết định phê duyệt điểm đầu nối vào đường Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Kon Tum tại Km1527+620 (bên trái tuyến) số 162/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 do UBND tỉnh Kon Tum cấp;
- Giấy chứng nhận thoả thuận về thiết kế và thiết bị phòng cháy chữa cháy công trình;
- Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu;
- Các phiếu kết quả quan trắc môi trường tại cơ sở;
- Sơ đồ vị trí lấy mẫu của chương trình quan trắc môi trường;

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ QUAN TRẮC

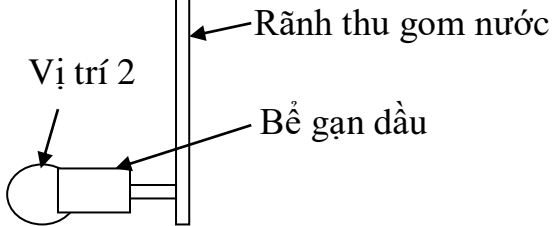
Bể nước	Bể cát
---------	--------



Đi Đăk Tô

Đường
Hồ Chí Minh

Đi TP Kon Tum



Ghi chú:

Vị trí 1: Tại vị trí gần cột bơm

Vị trí 2: Tại vị trí bể gạn dầu